

A, Một số không chia hết cho 6 khi chia cho 6 thì có thể có những số dư nào?

Trả lời: Một số không chia hết cho 6 khi chia cho 6 thì có thể có những số dư là

B, Một phép chia có số chia là 7, số dư là 5. Muốn phép chia đó trở thành phép chia hết và thương tăng thêm 2 đơn vị thì phải thêm vào số bị chia bao nhiêu đơn vị?

Trả lời: Muốn phép chia đó trở thành phép chia hết và thương tăng thêm 2 đơn vị thì phải thêm vào số bị chia..... đơn vị.

C, Một phép chia có số bị chia là 79 thương là 7, số dư là số dư lớn nhất có thể có của phép chia đó. Tìm số chia và số dư của phép chia đó.

Trả lời: Một phép chia có số bị chia là 79 thương là 7, số dư là số dư lớn nhất có thể có. Số chia của phép chia đó là:.....; số dư là:.....

D, Trong một phép chia, số bị chia gấp 7 lần số chia. Hỏi thương của phép chia đó là bao nhiêu?

Trả lời: Thương của phép chia đó là.....

II. TỰ LUẬN

Bài 1 (3 điểm) Hãy điền dấu $>$, $<$, $=$ vào ô trống cho thích hợp.

a) $7 \times b + 8 \times b$ $9 \times 5 + 9 \times 10$

b) $a \times 5 + a \times 8$ $a \times 9 + a \times 5$

Bài 2 (3 điểm) Tìm x, biết:

a. $75 : x = 3$ dư 3

b. $35 < x \times 7 < 56$

c. $x : 7 = 56$ dư 6

Bài 3 (2 điểm) Tìm một số biết rằng nếu giảm số đó đi 27 đơn vị rồi cộng thêm 46 thì được 129.

Bài 4: (4 điểm) Lớp 3A có 30 học sinh. Biết $\frac{1}{2}$ số học sinh nam bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh nữ. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

ĐỀ 12

Câu 1.

a. Phân tích số 6245 thành tổng của

- Các nghìn, trăm, chục, đơn vị
- Các trăm và đơn vị
- Các chục và đơn vị

b. Thay các biểu thức sau thành tích của hai thừa số :

$$9 \times 2 + 9 \times 4$$

$$x \times 3 + b \times 5$$

Câu 2. Tính kết quả bằng cách hợp lý :

$$a/ 25 \times 18 \times 4 \times 2$$

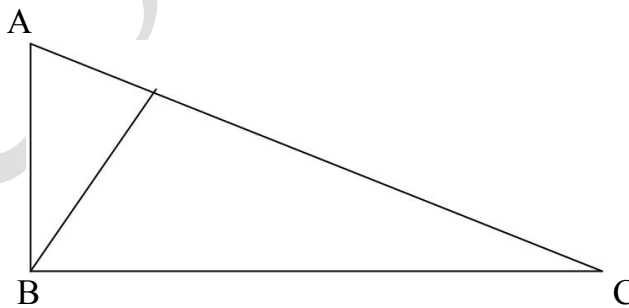
$$b/ 6 \times 28 + 72 \times 6$$

$$c/ 7 \times 4 + 13 \times 5 + 20$$

Câu 3. Cho trước một số, An lấy số đó nhân với 5; Bình lấy số đó nhân với 8, kết quả của An kém kết quả của Bình là 1467 đơn vị. Hỏi số cho trước là số nào?

Câu 4. Một phòng học có 2 dãy ghế. Dãy thứ nhất có 9 hàng ghế. Dãy thứ hai có 7 hàng ghế. Mỗi hàng có 9 cái ghế. Hỏi dãy thứ nhất nhiều hơn dãy thứ 2 mấy ghế.

Câu 5. Hãy vẽ thêm 1 đoạn thẳng vào hình vẽ dưới đây để có 8 hình tam giác.



ĐỀ 13

1. Bài 1: Hai ngăn sách có tất cả 84 quyển. Nếu lấy 4 quyển sách của ngăn thứ nhất chuyển sang ngăn thứ hai thì số sách ở 2 ngăn bằng nhau. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

2. Bài 2: Hiện nay tuổi mẹ hơn tổng số tuổi của lan và Huệ là 12 tuổi. Hỏi bao nhiêu năm nữa tổng số tuổi của Lan và Huệ bằng tuổi mẹ?

Bài 3: lớp học có 40 HS. Biết rằng $\frac{1}{3}$ số học sinh nam bằng $\frac{1}{5}$ số học sinh nữ. hỏi lớp học có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ ?

hoc360.net

ĐỀ 14

ĐỀ I:

A: PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Kết quả phép nhân 12122×5 là:

- A. 50500 B. 66610 C. 60610 D. 60510.

Câu 2: Kết quả phép chia: $61218 : 6$ là:

- A. 10203 B. 1203 C. 1023 D. 123.

Câu 3: Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $4\text{kg}4\text{g} = \dots\text{g}$ là:

- A. 44 B. 404 C. 4004 D. 4400.

Câu 4: Ngày 3 tháng 8 là ngày thứ 6. Hỏi ngày cuối cùng của tháng 8 đó là ngày thứ mấy?

- A. thứ 5 B. thứ 6 C. thứ 7 D. chủ nhật.

Câu 5: Biểu thức $51400 - 3500 : 5$ có giá trị là:

- A. 50700 B. 9580 C. 51330 D. 958.

Câu 6: Dãy số: 4;10;...91; 94; 97. Có số các số hạng là:

- A.30 B. 31 C. 32 D. 33.

Câu 7: Năm nay Tú 10 tuổi, và bằng $\frac{2}{5}$ tuổi chú Tuấn. Vậy chú Tuấn có số tuổi là:

- A. 20 tuổi B. 30 tuổi C. 50 tuổi D. 25 tuổi.

Câu 8: Một hình vuông có chu vi là $3\text{dm}2\text{cm}$. Diện tích của hình vuông đó là:

- A. 64cm B. 64cm^2 C. 16cm^2 D. 8cm^2 .

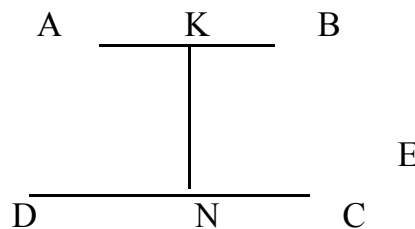
Câu 9 Hình bên có :

A. K là trung điểm của đoạn AB.

B. B là trung điểm của KE.

C. E là điểm giữa hai điểm B và C.

D. N là điểm giữa hai điểm D và C.



Câu 10: Từ 13 đến 99 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ?

A. 43 số chẵn 43 số lẻ.

B. 43 số chẵn 44 số lẻ.

C. 44 số chẵn 44 số lẻ.

D. 43 số lẻ 44 số chẵn.

hoc360.net